

Số: /BC-BQP

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2025

DỰ THẢO 2**BÁO CÁO**

Về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách dự thảo Luật Phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Quốc phòng đã tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách Luật Phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT**1. Mục đích, yêu cầu rà soát**

- Mục đích: Nhằm thể chế hoá đầy đủ chủ trương, quan điểm của Đảng, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật; xác định rõ những hạn chế, thiếu sót, chồng chéo hoặc mâu thuẫn trong hệ thống pháp luật hiện hành liên quan đến phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (VKHDHL). Phát hiện kịp thời các khoảng trống pháp lý, các quy định không còn phù hợp với thực tiễn quản lý, từ đó đề xuất các kiến nghị sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện hệ thống pháp luật, bảo đảm phù hợp với đường lối, chính sách của Đảng, yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia và tuân thủ nghĩa vụ quốc tế. Qua đó, đánh giá, xem xét cơ sở pháp lý đối với các chính sách được đề xuất trong dự thảo Luật Phòng, chống phổ biến VKHDHL.

- Yêu cầu: Rà soát phải toàn diện, khách quan, chính xác, bám sát các định hướng, chỉ đạo tại các văn kiện của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, đồng thời tuân thủ các điều ước quốc tế về chống phổ biến VKHDHL mà Việt Nam là thành viên, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đẩy mạnh hội nhập quốc tế. Kết quả rà soát cần làm rõ căn cứ pháp lý cho việc đề xuất, sửa đổi, bổ sung chính sách, nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực phòng, chống phổ biến VKHDHL, hài hòa giữa yêu cầu bảo đảm an ninh và phát triển khoa học công nghệ, đồng thời đóng góp vào nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

- Phạm vi, đối tượng rà soát bao gồm: (1) các văn kiện, nghị quyết, chỉ thị của Đảng liên quan đến lĩnh vực quốc phòng, an ninh và đối ngoại, hội nhập quốc tế, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; (2) hệ thống văn bản quy phạm pháp luật từ trung ương đến địa phương có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến quản lý, kiểm soát VKHDHL; và (3) các điều ước quốc tế song phương, đa phương mà Việt Nam là thành viên.

- Nội dung rà soát: Tập trung vào việc đánh giá mức độ đầy đủ, thống nhất, khả thi và hiệu lực thi hành của hệ thống văn bản pháp luật hiện hành so với yêu cầu quản lý nhà nước trong bối cảnh mới. Đặc biệt, cần kiểm tra tính tương thích giữa các quy định pháp luật trong nước và các cam kết quốc tế, đồng thời xác định các vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện. Việc rà soát cũng cần phân tích hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan chức năng, đánh giá mức độ cập nhật của các quy định đối với các thay đổi nhanh chóng về công nghệ và bối cảnh an ninh toàn cầu. Qua đó, kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các quy định không còn phù hợp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm pháp luật Việt Nam phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống phổ biến VKHDHL.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến chính sách

Đã rà soát 05 nghị quyết của Đảng ban hành chủ trương, đường lối phát triển đất nước, hội nhập quốc tế, xây dựng Nhà nước pháp quyền có nội dung liên quan, cần thể chế hóa thành pháp luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL. Cụ thể, đó là Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 59/NQ-TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.

Thứ nhất là, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã đề ra 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030, trong đó có các định hướng quan trọng sau đây liên quan đến việc ban hành Luật Phòng, chống phổ biến vũ khí

hủy diệt hàng loạt: (1) Lấy bảo vệ môi trường sống và sức khoẻ nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; (2) Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an ninh con người, an ninh kinh tế, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương. Chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; phát hiện sớm và xử lý kịp thời những yếu tố bất lợi, nhất là những yếu tố nguy cơ gây đột biến; đẩy mạnh đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch và (3) Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam.

Thứ hai là, Nghị quyết số 59-NQ/TW đã đề ra các phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp lớn về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, trong đó, có 02 nội dung liên quan đến việc ban hành Luật Phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cụ thể là: (1) Hội nhập về chính trị, quốc phòng, an ninh sâu rộng, toàn diện và hiệu quả hơn, góp phần giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, nâng cao tiềm lực và vị thế quốc tế của đất nước và (2) Nâng cao năng lực thực thi các cam kết, thỏa thuận quốc tế gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực thi và đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật trong nước.

Thứ ba là, Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong đó đề ra mục tiêu “luật hóa đến mức tối đa những vấn đề quan trọng của đất nước thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội”. Phòng, chống phổ biến VKHDHL là một trong những vấn đề quan trọng của đất nước và thuộc thẩm quyền của Quốc hội. Nghị quyết 66-NQ/TW đã đề ra nhiều định hướng cải cách lớn trong công tác xây dựng và thực thi pháp luật, nổi bật là 07 nhiệm vụ chiến lược, trong đó có nội dung “Nâng cao hiệu quả công tác hợp tác quốc tế, pháp luật quốc tế”. Nhiệm vụ đặt ra yêu cầu hoàn thiện cơ chế, nâng cao năng lực của các cơ quan, tổ chức Việt Nam, để bảo đảm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ pháp lý quốc tế, định hình trật tự pháp lý quốc tế; tham gia tích cực vào việc xây dựng thể chế và pháp luật quốc tế; tận dụng hiệu quả, linh hoạt các lợi thế từ cam kết của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên...

Thứ tư là, Nghị quyết số 36-NQ-TW về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong đó có “xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách phát triển ứng dụng công nghệ sinh học;...bảo đảm an toàn sinh học” và “chủ động ứng phó tình

huống khủng bố bằng tác nhân sinh học, chiến tranh sử dụng vũ khí sinh học; xử lý chất độc hoá học; bảo đảm an ninh sinh học trong nghiên cứu, sản xuất, làm chủ công nghệ sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học đặc thù phục vụ quốc phòng, an ninh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”.

Như vậy, hệ thống chính sách trong dự thảo Luật Phòng, chống phổ biến VKHDHL là cần thiết và đã thể chế hoá tương đối đầy đủ chủ trương, quan điểm của Đảng về công tác phòng, chống phổ biến VKHDHL.

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chính sách

Bộ Quốc phòng đã rà soát 70 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chính sách Luật Phòng, chống phổ biến VKHDHL, gồm: Hiến pháp, 14 Luật, 15 Nghị định, 05 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 35 Thông tư (chi tiết tại Phụ lục kèm theo). Qua quá trình rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trên, Bộ Quốc phòng nhận thấy:

- Khoản 2 Điều 4 Hiến pháp quy định việc hạn chế quyền con người, quyền công dân phải được quy định trong luật; dự thảo Luật Phòng, chống phổ biến VKHDHL có quy định một số nội dung cấm liên quan đến hạn chế quyền con người, quyền công dân; do đó, việc quy định các nội dung này tại dự án luật trên là cần thiết.

- Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến lĩnh vực sinh học và hóa học nhưng không có quy định cụ thể về vũ khí sinh học hay vũ khí hóa học. Cụ thể, Nghị định số 33/2024/NĐ-CP chỉ điều chỉnh các hóa chất độc theo Phụ lục của Công ước vũ khí hóa học và một số loại hóa chất liên quan, mà không điều chỉnh các vấn đề liên quan đến phổ biến vũ khí hóa học (nghiên cứu, sản xuất, chế tạo, tồn trữ, vận chuyển, sử dụng vũ khí hóa học); Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm chỉ điều chỉnh lĩnh vực lây nhiễm bởi các tác nhân gây bệnh mà không đề cập đến vũ khí sinh học hay tác nhân sinh học, chưa ban hành danh mục quốc gia về tác nhân sinh học và độc tố, cũng như các quy định về kiểm soát các hoạt động liên quan đến tác nhân sinh học và độc tố này.

- Mặc dù Chính phủ đã ban hành Nghị định số 259/2025/NĐ-CP về kiểm soát thương mại chiến lược, nhưng danh mục các mặt hàng cần được kiểm soát chưa được ban hành. Đồng thời Nghị định 259/2025/NĐ-CP là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực thấp hơn luật nên Nghị định 259/2025/NĐ-CP không điều chỉnh được các nội dung trong các luật liên quan như: Luật Thương mại, Luật Quản lý ngoại thương, Luật Hải quan. Do đó vẫn tạo ra khoảng trống trong kiểm soát hàng hoá lưỡng dụng có nguy cơ sử dụng để phổ biến VKHDHL trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

- Chưa có quy định cụ thể về cơ chế phối hợp giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát về việc thực hiện nghĩa vụ phòng, chống phổ biến, tài trợ phổ biến VKHDHL của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Hiện nay, chưa có quy định pháp luật đầy đủ, cụ thể về trách nhiệm pháp lý và việc xử lý đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực phòng, chống phổ biến VKHDHL. Bộ luật Hình sự hiện hành chưa quy định tội phổ biến, tài trợ phổ biến VKHDHL và các tội danh khác trực tiếp liên quan đến lĩnh vực này. Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống phổ biến VKHDHL chưa được ban hành.

Bên cạnh đó, trong Báo cáo đánh giá đa phương về Việt Nam (8/2021), Nhóm châu Á - Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG) đánh giá Việt Nam thực hiện Khuyến nghị 7 của FATF liên quan đến chống tài trợ phổ biến VKHDHL như sau: “Mặc dù Việt Nam đã ban hành Nghị định số 81/2019/NĐ-CP đúng thời điểm đánh giá tại chỗ của APG nhưng nội dung Nghị định có một số nhược điểm như sau”:

- Các nghĩa vụ đóng băng tài sản không có hiệu lực thi hành;
- Không có lệnh cấm có hiệu lực thi hành nào được áp dụng trực tiếp đối với các cá nhân hoặc tổ chức;
- Chưa quy định cơ chế thông báo về các tổ chức, cá nhân bị chỉ định và việc đưa ra khỏi danh sách tổ chức, cá nhân bị chỉ định;
- Không có hướng dẫn về đóng băng và hủy bỏ việc đóng băng;
- Các nghĩa vụ báo cáo không có hiệu lực thi hành;
- Chưa có chế tài xử phạt dân sự, hành chính hoặc hình sự đối với các hành vi vi phạm nghĩa vụ về phòng, chống tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến VKHDHL;
- Chưa có quy định về quy trình, thủ tục công khai đối với các yêu cầu đưa ra khỏi các danh sách bị chỉ định hoặc các cảnh báo giả.

Các chính sách trong dự thảo Luật Phòng, chống phổ biến VKHDHL đã thể chế hoá tương đối đầy đủ chủ trương, đường lối của nhà nước; không có các quy định khác so với quy định hiện hành trong các văn bản quy phạm pháp luật được rà soát; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và đồng bộ với hệ thống pháp luật.

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách

Bộ Quốc phòng đã rà soát 08 điều ước quốc tế và 01 Nghị quyết liên quan đến phòng, chống phổ biến VKHDHL mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, bao gồm: Nghị định thư về cấm sử dụng trong chiến tranh các loại hơi độc, hơi ngạt hoặc các loại tương tự khác, các phương tiện chiến tranh sinh học (Nghị định thư Geneva 1925); Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân (NPT); Hiệp ước về khu vực Đông Nam Á không có vũ khí hạt nhân (Hiệp ước Băng Cốc năm 1995); Hiệp ước cấm đặt vũ khí hạt nhân và các loại vũ khí giết người hàng loạt dưới đáy biển, đáy đại dương và thềm lục địa; Công ước về cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng vũ khí sinh học và độc tố (BWC); Công ước về bảo vệ an toàn vật liệu hạt nhân (CPPNM); Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá huỷ vũ khí hoá học (CWC); Hiệp ước cấm thử hạt nhân toàn diện (CTBT) và Nghị quyết số 1540 của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc.

Đặc biệt, theo Nghị quyết số 1540 tất cả các quốc gia thành viên Liên hợp quốc, trong đó có Việt Nam phải thực hiện các nghĩa vụ sau đây: (1) Không được cung cấp bất kỳ hình thức hỗ trợ trực tiếp hay gián tiếp nào cho các chủ thể phi nhà nước đang tìm cách phát triển, thu nhận, chế tạo, sở hữu, vận chuyển, chuyển giao hoặc sử dụng vũ khí hạt nhân, hóa học, sinh học và các phương tiện vận chuyển các vũ khí đó (Điều 1); (2) Ban hành và thực hiện các luật có hiệu lực thích hợp nhằm cấm các chủ thể phi nhà nước sản xuất, có được, sở hữu, phát triển, vận chuyển, chuyển giao hoặc sử dụng vũ khí hạt nhân, hóa học hoặc sinh học và phương tiện mang các vũ khí đó, đặc biệt là cho mục đích khủng bố và cấm hành vi cố ý tham gia với tư cách là người đồng phạm hoặc tài trợ cho bất kỳ hoạt động nào quy định tại Điều này (Điều 2); (3) Thực hiện các biện pháp hiệu quả để kiểm soát trong nước nhằm ngăn chặn phổ biến vũ khí hạt nhân, hóa học, sinh học và các phương tiện mang các vũ khí đó. Cụ thể là ban hành và duy trì các biện pháp: Quản lý, kiểm kê và bảo đảm an toàn, an ninh đối với các loại vật liệu và thiết bị có liên quan trong suốt quá trình sản xuất, sử dụng, lưu trữ và vận chuyển; bảo vệ thực thể hiệu quả nhằm bảo đảm an toàn cho các vật liệu và thiết bị nêu trên; kiểm soát biên giới và thực thi pháp luật hiệu quả để phát hiện, ngăn chặn, phòng ngừa và xử lý các hành vi buôn bán và môi giới bất hợp pháp liên quan đến các loại vật liệu và thiết bị nêu trên; kiểm soát xuất khẩu và trung chuyển các loại vật liệu và thiết bị nêu trên, bao gồm: Các quy định pháp luật về kiểm soát hoạt động xuất khẩu, quá cảnh, trung chuyển và tái xuất; kiểm soát các hoạt động cung cấp tài chính, vận chuyển và các dịch vụ liên quan có thể giúp cho việc phổ biến các loại vũ khí nói trên; ban hành và thực thi các chế tài xử phạt hình sự hoặc dân sự phù hợp đối với hành vi vi phạm quy định về kiểm soát xuất khẩu (Điều 3).

Trên cơ sở đối chiếu các nghĩa vụ được quy định trong các điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và các chính sách của Luật Phòng, chống phổ biến VKHDHL được đề xuất ở trên, Bộ Quốc phòng nhận thấy, các chính sách được đề xuất bảo đảm tương thích với các nghĩa vụ quốc tế mà Việt Nam phải thực hiện; đáp ứng yêu cầu nội luật hóa quy định tại các văn bản này.

4. Phụ lục (Xin đính kèm Báo cáo này)

Trên đây là Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách dự thảo Luật Phòng, chống phổ biến VKHDHL./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Đồng chí Bộ trưởng (để b/c);
- Cục Pháp chế/BQP;
- Binh chủng Hóa học;
- Lưu: VT, PLTP. B6.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Thượng tướng Võ Minh Lương

Phụ lục I:

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến chính sách

CHÍNH SÁCH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ
<u>Chính sách 1:</u> Xây dựng khung pháp lý thống nhất về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; <u>Chính sách 2:</u> Quản ký, kiểm soát các hoạt động có nguy cơ dẫn đến phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; <u>Chính sách 3:</u> Bảo đảm hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật và hợp tác quốc tế về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.	Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng: - Lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; - Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an ninh con người, an ninh kinh tế, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương. Chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; phát hiện sớm và xử lý kịp thời những yếu tố bất lợi, nhất là những yếu tố nguy cơ gây đột biến; đẩy mạnh đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. - Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam.	Đã thể chế
	Nghị quyết 22-NQ-TW về hội nhập quốc tế và Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới: - Hội nhập về chính trị, quốc phòng, an ninh sâu rộng, toàn diện và hiệu quả hơn, góp phần giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, nâng cao tiềm lực và vị thế quốc tế của đất nước. - Nâng cao năng lực thực thi các cam kết, thỏa thuận quốc tế gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát	Đã thể chế

	thực thi và đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật trong nước.	
	- Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong đó đề ra mục tiêu “luật hóa đến mức tối đa những vấn đề quan trọng của đất nước thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội”. - Nghị quyết 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới: Hoàn thiện cơ chế, nâng cao năng lực của các cơ quan, tổ chức Việt Nam, để bảo đảm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ pháp lý quốc tế, định hình trật tự pháp lý quốc tế; tham gia tích cực vào việc xây dựng thể chế và pháp luật quốc tế; tận dụng hiệu quả, linh hoạt các lợi thế từ cam kết của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên...	Đã thể chế
	Nghị quyết số 36-NQ-TW về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong đó có “xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách phát triển ứng dụng công nghệ sinh học;...bảo đảm an toàn sinh học” và “chủ động ứng phó tình huống khủng bố bằng tác nhân sinh học, chiến tranh sử dụng vũ khí sinh học; xử lý chất độc hoá học; bảo đảm an ninh sinh học trong nghiên cứu, sản xuất, làm chủ công nghệ sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học đặc thù phục vụ quốc phòng, an ninh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”.	Đã thể chế

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chính sách

CHÍNH SÁCH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ
<u>Chính sách 1:</u> Xây dựng khung pháp lý thống nhất về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; <u>Chính sách 2:</u> Quản lý, kiểm soát các hoạt động có nguy cơ dẫn đến phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; <u>Chính sách 3:</u> Bảo đảm hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật và hợp tác quốc tế về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.	1. Hiến pháp. 2. Bộ luật Hình sự. 3. Luật Hóa chất. 4. Luật Năng lượng nguyên tử. 5. Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm. 6. Luật Thương mại. 7. Luật Quản lý Ngoại thương. 8. Luật Hải quan. 9. Luật Thú y. 10. Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật. 11. Luật Bảo vệ môi trường. 12. Luật Phòng, chống khủng bố. 13. Luật Phòng thủ dân sự. 14. Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp. 15. Luật An toàn thực phẩm. 16. Nghị định 218/2025/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu. 17. Nghị định 81/2019/NĐ-CP về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; 18. Nghị định 69/2018/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Quản lý Ngoại thương; 19. Nghị định 259/2025/NĐ-CP về kiểm soát thương mại chiến lược; 20. Nghị định 07/2010/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử. 21. Nghị định 70/2010/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về Nhà máy điện hạt nhân. 22. Nghị định 124/2013/NĐ-CP quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ người đi đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. 23. Nghị định 41/2019/NĐ-CP quy định chi tiết việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, thực hiện, đánh giá và điều chỉnh quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.	Các chính sách trong dự thảo luật hợp hiến, hợp pháp và thống nhất với quy định của pháp luật hiện hành (bổ sung thiếu hụt trong hệ thống quy định của pháp luật hiện hành)

	24. Nghị định 142/2020/NĐ-CP quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử. 25. Nghị định số 113/2017/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 82/2022/NĐ-CP) 26. Nghị định 33/2024/NĐ-CP quy định thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá huỷ vũ khí hoá học. 27. Nghị định số 71/2019/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hoá chất và vật liệu nổ công nghiệp. 28. Nghị định 103/2016/NĐ-CP quy định về bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm. 29. Nghị định 69/2010/NĐ-CP về an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 118/2020/NĐ-CP ngày 02/10/2020). 30. Nghị định 116/2014/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật. 31. Quyết định 115/2007/QĐ-TTg ban hành Quy chế bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ. 32. Quyết định 146/2007/QĐ-TTg ban hành Quy chế phát hiện, xử lý nguồn phóng xạ nằm ngoài sự kiểm soát. 33. Quyết định 45/2010/QĐ-TTg ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát hạt nhân. 34. Quyết định 09/2014/QĐ-TTg về nghĩa vụ tài chính của tổ chức có nhà máy điện hạt nhân, phương thức quản lý nguồn tài chính đảm bảo chấm dứt hoạt động và tháo dỡ nhà máy điện hạt nhân. 35. Quyết định 45/2014/QĐ-TTg về chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp đối với người làm việc trong các đơn vị thuộc lĩnh vực năng lượng nguyên tử của Bộ Khoa	
--	--	--

	học và Công nghệ. 36. Thông tư 13/2009/TT-BKHCN hướng dẫn đánh giá sơ bộ về an toàn hạt nhân đối với địa điểm nhà máy điện hạt nhân trong giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư. 37. Thông tư 15/2010/TT-BKHCN ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn bức xạ - Miễn trừ khai báo, cấp giấy phép”. 38. Thông tư 24/2010/TT-BKHCN ban hành và thực hiện "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn bức xạ - Phân nhóm và phân loại nguồn phóng xạ". 39. Thông tư 27/2010/TT-BKHCN hướng dẫn về đo lường bức xạ, hạt nhân và xây dựng, quản lý mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường. 40. Thông tư 02/2011/TT-BKHCN hướng dẫn thực hiện kiểm soát vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn. 41. Thông tư 28/2011/TT-BKHCN quy định về yêu cầu an toàn hạt nhân đối với địa điểm nhà máy điện hạt nhân. 42. Thông tư 38/2011/TT-BKHCN quy định các yêu cầu về bảo đảm an ninh vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân. 43. Thông tư 19/2012/TT-BKHCN quy định về kiểm soát và bảo đảm an toàn bức xạ trong chiếu xạ nghề nghiệp và chiếu xạ công chúng. 44. Thông tư 23/2012/TT-BKHCN hướng dẫn vận chuyển an toàn vật liệu phóng xạ. 45. Thông tư 25/2012/TT-BKHCN quy định danh mục và yêu cầu kiểm soát vật liệu và thiết bị trong chu trình nhiên liệu hạt nhân. 46. Thông tư 29/2012/TT-BKHCN quy định nội dung báo cáo phân tích an toàn sơ bộ trong hồ sơ đề nghị phê duyệt địa điểm nhà máy điện hạt nhân. 47. Thông tư 30/2012/TT-BKHCN quy định yêu cầu về an toàn hạt nhân đối với thiết kế nhà máy điện hạt nhân.	
--	--	--

48. Thông tư 16/2013/TT-BKHCN ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia”.

49. Thông tư 17/2013/TT-BKHCN hướng dẫn thực hiện quy định về khai báo của Nghị định thư bổ sung của Hiệp định giữa nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế về việc áp dụng thanh sát theo Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân.

50. Thông tư 21/2013/TT-BKHCN quy định việc áp dụng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về an toàn hạt nhân trong lựa chọn địa điểm, thiết kế, xây dựng, vận hành và tháo dỡ tổ máy điện hạt nhân.

51. Thông tư 23/2013/TT-BCT quy định nội dung, trình tự lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình nhà máy điện hạt nhân.

52. Thông tư 24/2013/TT-BCT quy định về danh mục, quản lý, sử dụng hồ sơ, tài liệu liên quan đến nhà máy điện hạt nhân.

53. Thông tư 08/2014/TT-BKHCN quy định nội dung Báo cáo phân tích an toàn trong hồ sơ phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân.

54. Thông tư liên tịch 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT quy định về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế (được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 13/2018/TT-BKHCN).

55. Thông tư 22/2014/TT-BKHCN quy định về quản lý chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

56. Thông tư 34/2014/TT-BKHCN quy định về đào tạo an toàn bức xạ đối với nhân viên bức xạ, người phụ trách an toàn và hoạt động dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ.

57. Thông tư 12/2015/TT-BKHCN quy định về phân tích an toàn đối với nhà

máy điện hạt nhân.

58. Thông tư liên tịch 112/2015/TTLT-BTC-BKHCN hướng dẫn cơ chế phối hợp và xử lý trong việc kiểm tra, phát hiện chất phóng xạ tại các cửa khẩu.

59. Thông tư 04/2016/TT-BKHCN quy định về thẩm định báo cáo đánh giá an toàn bức xạ trong hoạt động thăm dò, khai thác quặng phóng xạ.

60. Thông tư 06/2016/TT-BKHCN quy định về việc cấp Giấy đăng ký và cấp Chứng chỉ hành nghề đối với một số hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

61. Thông tư 10/2016/TT-BKHCN quy định nội dung báo cáo phân tích an toàn trong hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng nhà máy điện hạt nhân.

62. Thông tư 01/2019/TT-BKHCN quy định về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ.

63. Thông tư 05/2020/TT-BKHCN quy định về an toàn hạt nhân đối với cơ sở lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.

64. Thông tư 09/2022/TT-BKHCN ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật lập, thẩm định, công bố, điều chỉnh quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

65. Thông tư 12/2023/TT-BKHCN quy định việc chuẩn bị ứng phó và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.

66. Thông tư 32/2017/TT-BCT quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP (được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 17/2022/TT-BCT).

67. Thông tư 08/2006/TT-BYT hướng dẫn nhập khẩu vắc xin, sinh phẩm y tế; hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế và trang bị y tế.

68. Thông tư 04/2023/TT-BNNPTNT ban hành danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật của nước Cộng hoà xã hội chủ

	nghĩa Việt Nam. 69. Thông tư 41/2016/TT-BYT ban hành danh mục vi sinh vật gây bệnh truyền nhiễm theo nhóm nguy cơ và cấp độ an toàn sinh học phù hợp kỹ thuật xét nghiệm. 70. Thông tư 37/2017/TT-BYT quy định về thực hành bảo đảm an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm.	
--	---	--

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ
<u>Chính sách 1:</u> Xây dựng khung pháp lý thống nhất về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; <u>Chính sách 2:</u> Quản lý, kiểm soát các hoạt động có nguy cơ dẫn đến phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; <u>Chính sách 3:</u> Bảo đảm hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật và hợp tác quốc tế về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.	- Ban hành và thực hiện các luật có hiệu lực thích hợp nhằm cấm các chủ thể phi nhà nước sản xuất, có được, sở hữu, phát triển, vận chuyển, chuyển giao hoặc sử dụng vũ khí hạt nhân, hóa học hoặc sinh học và phương tiện mang các vũ khí đó, đặc biệt là cho mục đích khủng bố và cấm hành vi cố ý tham gia với tư cách là người đồng phạm hoặc tài trợ cho bất kỳ hoạt động nào quy định tại đây. - Thực hiện các biện pháp hiệu quả để kiểm soát trong nước nhằm ngăn chặn phổ biến vũ khí hạt nhân, hóa học, sinh học và các phương tiện mang các vũ khí đó. Cụ thể là ban hành và duy trì các biện pháp: quản lý, kiểm kê và bảo đảm an toàn, an ninh đối với các loại vật liệu và thiết bị có liên quan trong suốt quá trình sản xuất, sử dụng, lưu trữ và vận chuyển; bảo vệ thực thể hiệu quả nhằm bảo đảm an toàn cho các vật liệu và thiết bị nêu trên; kiểm soát biên giới và thực thi pháp luật hiệu quả để phát hiện, ngăn chặn, phòng ngừa và xử lý các hành vi buôn bán và môi giới bất hợp pháp liên quan đến các loại vật liệu và thiết bị nêu trên; kiểm soát xuất khẩu và trung chuyển các loại vật liệu và thiết bị nêu trên, bao gồm: Các quy định pháp luật về kiểm soát hoạt động xuất khẩu, quá cảnh, trung chuyển và tái xuất; kiểm soát các hoạt động cung cấp tài chính, vận chuyển và các dịch vụ liên quan có thể giúp cho việc phổ biến các loại vũ khí nói trên; ban hành và thực thi các chế tài xử phạt hình	Tương thích

	sự hoặc dân sự phù hợp đối với hành vi vi phạm quy định về kiểm soát xuất khẩu. - Không được cung cấp bất kỳ hình thức hỗ trợ trực tiếp hay gián tiếp nào cho các chủ thể phi nhà nước đang tìm cách phát triển, thu nhận, chế tạo, sở hữu, vận chuyển, chuyển giao hoặc sử dụng vũ khí hạt nhân, hóa học, sinh học và các phương tiện vận chuyển các vũ khí đó. - Chỉ định đầu mối thực hiện các nghĩa vụ nêu trên	
--	--	--